

Bản án số: **454/2022/HS-PT**

Ngày: 16-11-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông **Trương Công Thi**

Các thẩm phán: ông **Nguyễn Cường**

 ông **Nguyễn Tấn Long**

- Thư ký phiên tòa: ông **Phạm Minh Hoàng**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: ông **Nguyễn Chiến**, Kiểm sát viên.

Vào ngày 16 tháng 11 năm 2022 tại điểm cầu trung tâm Trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng và điểm cầu thành phần Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai bằng hình thức trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 428/2022/TLPT-HS ngày 05 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo Huỳnh Đức Đ và đồng phạm bị xét xử về tội “Giết người”. Do có kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 50/2022/HS-ST ngày 29-8-2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

Bị cáo bị kháng cáo:

Huỳnh Đức Đ, (tên gọi khác: *Huỳnh Viết B*); sinh ngày 01/01/1963, tại tỉnh Quảng Nam; Nơi cư trú: tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Nơi ở trước khi phạm tội: tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng (cũ) nay là tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hóa: Lớp 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh L (sinh năm 1936) và bà Nguyễn Thị T (đã chết); bị cáo là con thứ hai trong gia đình có 08 anh chị em; có vợ là Đoàn Thị Kim A, sinh năm 1964; bị cáo có 03 con chung (con lớn nhất sinh năm 1996, con nhỏ nhất sinh năm 2001); Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị Phòng Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng (cũ) ra Q định khởi tố bị can, về tội “Giết người”, “Gây rối trật tự công cộng” theo Điều 101, 198 Bộ luật Hình sự 1985 vào ngày 17/9/1991 và ra Lệnh truy nã vào ngày 20/9/1991; đến ngày 17 tháng 7 năm 2021 bị bắt theo lệnh truy nã và

bị tạm giữ. Ngày 23/7/2021, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Quảng Nam ra Q định phục hồi điều tra vụ án hình sự, phục hồi điều tra đối với bị can và lệnh tạm giam; bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Nguyễn Văn H, Luật sư thuộc Công ty TNHH T, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

Địa chỉ:, tỉnh Quảng Nam.

Bị hại:

1. Ông Nguyễn Công M (*tên gọi khác là T*); sinh năm 1965; trú tại: huyện T, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

2. Ông Hồ Văn T (*tên gọi khác: Hồ T, N*) (*đã chết*).

Người đại diện hợp pháp của bị hại ông Hồ Văn T: Bà Lê Thị D, sinh năm 1945; chị Hồ Thị Phi Y, sinh năm 1970; anh Hồ Văn L, sinh năm 1972; anh Hồ Văn B, sinh năm 1971; anh Hồ Văn P, sinh năm 1975; anh Hồ Văn V, sinh năm 1977; anh Hồ Văn H, sinh năm 1979; chị Hồ Thị Phi H, sinh năm 1981; chị Hồ Thị Thu T, sinh năm 1983. Bà D, chị Y có mặt.

Bà D, anh L, anh B, anh P, anh V, anh H, chị H, chị T ủy quyền cho chị Hồ Thị Phi Y, sinh năm 1970; trú tại: Thôn L, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của bà Lê Thị D: Luật sư Nguyễn Mạnh T và Luật sư Lê Văn C đều là Luật sư Công ty Luật TNHH M Gia, thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội. Đều có mặt.

Địa chỉ: thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo Bản án sơ thẩm, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, nội dung vụ án được xác định như sau như sau:

Khoảng đầu tháng 9/1991, Huỳnh Đức T, sinh năm 1961, trú tại: xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng và Nguyễn Công M (*tên thường gọi là T*), sinh năm 1965, con rể của ông Hồ T, trú tại thôn L, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng xảy ra cãi vã, xô xát với nhau, nhưng không gây thương tích nghiêm trọng.

Ngày 08/9/1991, ông Hồ T ở thôn L, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng đi qua nhà ông Hồ N (*anh trai ruột ông T*), sinh năm 1942, trú cùng huyện T tìm gặp ông Lê Văn T, trú tại xã B, để nói chuyện về việc thanh toán tiền công cho con trai của ông T là Hồ Văn B làm nghề khai thác vàng cùng nhóm của ông T. Trong lúc đang nói chuyện, thì giữa ông T và ông N xảy ra mâu thuẫn dẫn đến xô xát, ông T vào can ngăn thì bị ông T dùng dao đâm trúng hai nhát gây thương tích vào vùng lưng. Sự việc được Công an xã B lập biên bản xử lý.

Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 10/9/1991, Huỳnh Đức Đ, Huỳnh Đức T (*anh ruột của Đ*), Võ Văn T, Lưu Văn Q, Nguyễn Quang P và Nguyễn Mộng H (*em ruột Nguyễn Công M*), cùng trú tại xã B, huyện T, tổ chức uống rượu tại nhà Nguyễn Thị C tại thôn L, xã B, huyện T. Sau khi uống rượu xong, lúc này

khoảng 20 giờ 00 phút cùng ngày; H, P ngủ lại nhà bà C, còn Huỳnh Đức Đ qua nhà ông N (*cạnh nhà bà C*) ngủ, các anh T, T, Q đi về. Trên đường về, khi đi ngang qua nhà ông T thì Q rủ T, T vào nhà ông T để hỏi chuyện ông T dùng dao đâm ông T vào ngày 08/9/1991 và chuyện anh Nguyễn Công M (*con rể ông Hồ T*) đánh nhau với T vào ngày trước đó.

Khi vào nhà ông T, cả nhóm gặp ông T và anh M đang ở gian nhà chính, nhóm của Q và cha con ông T có to tiếng cãi vã nhau về việc ông T đâm ông T và việc M đánh T trước đây. Lúc này, Đ đang ở bên nhà bà C nghe bên nhà ông T có tiếng cãi nhau nên lấy cái Rìu (*theo lời khai của Đ: loại Rìu thường dùng để chặt cây, có cán chính bằng gỗ tròn, nhẵn, hơi cong dài khoảng 60cm, cán phụ bằng gỗ dài khoảng 40cm, một đầu gắn lưỡi búa bằng kim loại sắc bén, cán phụ được tra vào đầu cán chính- cái Rìu này trước đây Đ mua của Trịnh Mẫn, sinh năm 1972, trú tại xã B, huyện T*) chạy qua nhà ông T hô lên “*Có ba Đ đây*”, Đ chạy vào dùng 02 tay cầm Rìu đưa lên chém vào đầu anh M một nhát, làm anh M ngã xuống đất, rồi Đ đến chỗ ông T dùng Rìu chém ông T 02 nhát, 01 nhát cái trúng vào mang tai bên trái, 01 nhát trúng vào hông bên trái, làm ông T chết tại chỗ còn anh M được người nhà chuyển đến cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện Đa khoa khu vực Tam Kỳ đến ngày 20/9/1991 thì ra viện.

Sau khi gây án, Đ đã bỏ trốn khỏi địa phương đến lần trốn tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và đổi sang tên Huỳnh Viêt B, đến năm 1996 thì lấy vợ là bà Đoàn Thị Kim A, sinh năm 1964 (*cùng trú tại địa chỉ trên*), sinh được ba người con. Vào ngày 16/7/2021, Đ bị bắt theo Q định truy nã số 72 ngày 20/9/1991 của Phòng cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Nam-Đà Nẵng. (BL: 129-134,145-148).

Sau khi chứng kiến Huỳnh Đức Đ chém ông T và anh M thì Huỳnh Đức T về nhà kể cho bà Nguyễn Thị P (*vợ của T*) biết về việc Đ chém chết người, bà P đưa cho T số tiền 30.000 đồng, T nhờ Lê Xuân Hạnh (*trú cùng địa phương với T*) dùng xe đạp chở T đi trốn, đến ngày 17/9/1991 thì T ra đầu thú. Võ Văn T về nhà kể cho ông Võ Q (*cha ruột*), bà Trần Thị B (*mẹ ruột*), Võ Văn L (*em trai*), Lưu Văn K (*trú cùng địa phương với T*), bà Ba đưa cho T số tiền 30.000 đồng, Kiều dùng xe máy chở T đi đón xe khách, T bỏ trốn nhiều nơi đến ngày 24/10/1995 thì ra đầu thú. Lưu Văn Q bỏ trốn vào tỉnh Bình Thuận, đến ngày 04/7/2008 thì bị bắt theo lệnh truy nã tại địa bàn nơi lần trốn (BL: 210, 267-268, 304-305).

Tang vật tạm giữ: quá trình khám nghiệm có thu mẫu máu; chiếc dép ở gần đồng rạ giao cho Cơ quan điều tra Công an tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng (*cũ*); riêng cái rìu Đ dùng để chặt ông T, anh M đến nay không truy tìm được.

Ngày 15/4/2022 Cơ quan điều tra Công an tỉnh Quảng Nam ban hành Công văn số 283/CQCSĐT gửi Phòng Cảnh sát THAHS và HTTP Công an tỉnh Quảng Nam phối hợp rà soát, tìm kiếm tại Kho vật chứng để tìm tang vật thu giữ nêu trên. Ngày 27/4/2022, Phòng Cảnh sát THAHS và HTTP Công an tỉnh Quảng Nam ban hành Công văn số 145/PC10 trả lời quá trình rà soát, tìm kiếm

tại Kho vật chứng Công an tỉnh và hồ sơ, sổ sách xuất nhập vật chứng từ trước đến nay không có nhập và lưu giữ 02 vật chứng nêu trên.

Tại Biên bản giám định pháp y số 132/PY.91 ngày 20/9/1991 của Tổ chức giám định pháp y tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng (cũ) đã mô tả chi tiết và kết luận nguyên nhân gây nên cái chết của ông Hồ T, sinh năm 1944, trú tại xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng, như sau: Vùng góc hàm trái có một vết rách da và cơ dài 06cm, rộng 2,5cm, sâu đến xương hàm dưới, bờ mép vết rách sắc gọn, chiều từ trên xuống dưới theo phương thẳng đứng; Chỗ sâu nhất của vết thương đo được 08cm; Mô vết thương kiểm tra thấy các can cổ nông và sâu đều bị đứt gân lìa sụn khí quản theo chiều ngang, dài 01 cm bờ mép sắc gọn hướng từ trên xuống dưới, từ trái sang phải; Toàn bộ vết thương có hình thang và đáy lớn là phần mềm da vùng góc hàm trái và đáy nhỏ là phần đứt của sụn khí quản; Đứt các mạch máu nhỏ vùng cổ; Vùng lưng trái có một vết rách toạc da cách bờ dưới xương bả vai 06cm. vết thương dài 03cm rộng 0,8cm lõm mỡ và tổ chức dưới da, bờ mép sắc gọn, sâu 3,5cm hướng từ trên xuống dưới; Đứt ngang xương sườn 8 và 9 mặt sau xương bả vai, hai đầu gãy thọc vào trong gây thủng màng phổi và tràn máu màng phổi; Khoảng gian sườn 7 và 8 đứt một đoạn dài 03cm, bờ mép sắc gọn, vết thương thông với khoang màng phổi. Hướng từ trên xuống dưới, từ phải sang trái. Khám các cơ quan khác không thấy có tổn thương gì khác.

Giấy khám, xác nhận thương tích số 2100/KTT ngày 17/10/1991 của Tổ chức giám định pháp y Quảng Nam - Đà Nẵng (cũ) đã mô tả chi tiết và kết luận tỷ lệ thương tích của anh Nguyễn Công M, sinh năm 1972, trú tại xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng, như sau: Vết thương dài 10cm vùng đỉnh đầu, lõm tổ chức não; Nứt xương sọ thành miếng xương, dài 5cm, rộng 4cm, còn dính với màng xương; Rách màng cứng, không may phục hồi được. Đã được mổ hút não dập, cầm máu, dẫn lưu, may da;

Chẩn đoán cuối cùng: vết thương sọ não hở, lõm tổ chức não, biến chứng mất máu cấp.

Hiện tại khám thấy: Sẹo sau mổ dài 13cm, hình vòng cung, vùng đỉnh chằm; Sẹo 03cm vùng đỉnh chằm; Da đầu, phần mềm còn sưng nề ấn đau;

Hiện tiếp xúc tốt, không có dây thần kinh khu trú, cử động chân tay bình thường, không thấy nôn mửa; Cảm giác chủ quan còn đau đầu và chóng mặt nhiều.

Chụp X.Quang kiểm tra hộp sọ: Nứt sọ 2 đường dài 05cm và 04cm vùng chằm; Có dị vật cản quang vùng chằm.

Tóm lại: Thương tổn chủ yếu có trên bệnh nhân là: Chấn thương sọ não hở, dập não, mất máu cấp đã điều trị; Nứt sọ, còn di chứng đau đầu (*vùng chằm*); 03 mảnh dị vật vùng chằm. Theo Thông tư số 32 TT/LB ngày 27/11/1985, xác định tỷ lệ thương tích là 60% (*Sáu mươi phần trăm*).

* Tại Công văn số 60/GDPY ngày 29/4/2022 của Trung tâm Pháp y tỉnh Quảng Nam có ý kiến: vết thương dài 10cm vùng đỉnh đầu, lõm tổ chức não, nứt

xương sọ thành miếng xương, dài 05cm, rộng 04cm, còn dính với màng xương, rách màng cứng, không may phục hồi được. Vùng đầu là vùng nguy hiểm, trong trường hợp này bệnh nhân bị chấn thương sọ não hở, vỡ sọ, dập não, phòi tổ chức não ra ngoài. Nếu không được cấp cứu kịp thời sẽ nguy hiểm đến tính mạng.

Qua quá trình điều tra, Huỳnh Đức Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với các tài liệu, chứng cứ mà Cơ quan điều tra đã thu thập được.

Với những nội dung đã được xác định nêu trên tại Bản án hình sự sơ thẩm số 50/2022/HS-ST ngày 29-8-2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam quyết định.

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Huỳnh Đức Đ, phạm tội “*Giết người*”.

Áp dụng điểm d, g khoản 1, Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 1985; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15 và khoản 3 Điều 57 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Đức Đ 20 (*Hai mươi*) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt theo lệnh truy nã và bị tạm giữ (*ngày 17 tháng 7 năm 2021*).

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*); các Điều 585, 590, 591 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Huỳnh Đức Đ có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bị hại Nguyễn Công M số tiền là 114.500.000 đồng nhưng được khấu trừ số tiền bị cáo đã bồi thường 40.000.000 đồng, gia đình bị cáo đã bồi thường, bị hại đã nhận; bị cáo Huỳnh Đức Đ còn tiếp tục bồi thường số tiền còn lại cho anh M là 74.500.000đ (*Bảy mươi bốn triệu, năm trăm nghìn đồng*).

Buộc bị cáo Huỳnh Đức Đ có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại về tính mạng cho các đại diện hợp pháp của bị hại Hồ Văn T tổng số tiền là 545.000.000 đồng, được trừ số tiền bị cáo đã bồi thường 250.000.000 đồng, đại diện hợp pháp đã nhận; bị cáo Huỳnh Đức Đ còn tiếp tục bồi thường số tiền là 295.000.000 đồng (*Hai trăm chín mươi lăm triệu đồng*).

Ngoài ra Bản án còn quyết định về án phí, quyền kháng cáo và quyền yêu cầu thi hành án.

Ngày 31-8-2022, người đại diện hợp pháp của bị hại ông Hồ Văn T là bà Lê Thị D có đơn kháng cáo yêu cầu tăng mức hình phạt và tăng mức bồi thường đối với bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bà Hồ Thị Phi Y đại diện theo uỷ quyền của bà Lê Thị D giữ nguyên kháng cáo

Kiểm sát viên của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa phát biểu quan điểm đối với vụ án

nếu sau: Về tổ tụng, Hội đồng xét xử, những người tiến hành và tham gia tổ tụng khác đã thực hiện và tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; Về nội dung, sau khi phân tích nội dung vụ án, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bà Lê Thị D về yêu cầu tăng hình phạt, giữ nguyên Q định về hình phạt tại Bản án hình sự sơ thẩm đối với bị cáo, chấp nhận một phần kháng cáo của bà D, tăng mức bồi thường thiệt hại về cấp dưỡng cho những người đại diện hợp pháp của bị hại Hồ Văn T.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại cho rằng Tòa án cấp cơ thẩm áp dụng cho bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự không đúng, mức án quá nhẹ, bồi thường thiệt hại chưa đúng pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bà D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Căn cứ vào Bản án sơ thẩm, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, xét thấy:

[1]. Về tình chất hành vi phạm tội và hậu quả của vụ án: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Huỳnh Đức Đ đã khai nhận về hành vi phạm tội vào năm 1991 của mình như nội dung của Bản án sơ thẩm đã xác định, vào khoảng hơn 20h00 ngày 10/09/1991, sau khi đã uống rượu, nghe bên nhà ông Hồ T có cãi vã to tiếng Huỳnh Đức Đ đã lấy một cái rìu, theo mô tả của bị cáo là loại rìu dùng để đi rừng đốn cây, có cán gỗ tròn nhẵn, hơi cong dài 60cm, tra vuông góc với một thanh gỗ có gắn lưỡi rìu dài 40cm, lưỡi rìu bằng kim loại sắc bén (*vật chứng chiếc rìu nói trên đã bị thất lạc, Cơ quan điều tra đã có nhiều biện pháp truy tìm nhưng không có kết quả*), Đ chạy qua nhà ông T hô lên “*Có ba Đ đây*” rồi xông vào dùng rìu chém vào đầu anh Nguyễn Công M (*con rể của ông Hồ T*) một nhát, anh M gục ngã xuống đất, Đ tiếp tục dùng rìu chém vào mang tai bên trái của ông Hồ Văn T 01 nhát và tiếp tục chém 01 nhát vào hông bên trái của ông T, làm ông T chết ngay tại chỗ, còn anh M được mọi người đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa Tam Kỳ điều trị, đến ngày 20/09/1991 thì xuất viện.

Sau khi gây án, Huỳnh Đức Đ bỏ trốn vào tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, thay đổi tên thành Huỳnh Viết B, sinh sống tại địa chỉ T. Bà Rịa Vũng Tàu, đến năm 1996 lấy vợ là bà Đoàn Thị Kim A sinh năm 1964, đã có 03 người con. Đến ngày 16/07/2021 Huỳnh Đức Đ bị bắt theo lệnh truy nã số 72 ngày 20/09/1991 của Công an tỉnh Quảng Nam – Đà Nẵng (*Cũ*) nay là tỉnh Quảng Nam, vụ án được phục hồi điều tra theo quy định của pháp luật. Về tang vật chiếc rìu bị cáo Đ dùng chém anh M và ông T đến nay không truy tìm được, tuy nhiên, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của anh M và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, do vậy có căn cứ xác định bị cáo Huỳnh Đức Đ đã dùng chiếc rìu đốn cây là hung khí nguy hiểm để gây án.

Về hậu quả: Tại Biên bản giám định pháp y số 132/PY91 ngày 20/09/1991 của Tổ chức giám định pháp y tỉnh Quảng Nam – Đà Nẵng (*cũ*) đã mô tả chi tiết nguyên nhân gây ra cái chết của ông Hồ T (*tức Hồ Văn T*) như sau: Vùng góc hàm trái có một vết rách da và cơ dài 06cm, rộng 2,5cm, sâu đến

xương hàm dưới, bờ mép vết rách sắc gọn, chiều từ trên xuống dưới theo phương thẳng đứng; Chỗ sâu nhất của vết thương đo được 08cm; Mô vết thương kiểm tra thấy các can cổ nông và sâu đều bị đứt gân lia sụn khí quản theo chiều ngang, dài 01 cm bờ mép sắc gọn hướng từ trên xuống dưới, từ trái sang phải; Toàn bộ vết thương có hình thang và đáy lớn là phần mềm da vùng góc hàm trái và đáy nhỏ là phần đứt của sụn khí quản; Đứt các mạch máu nhỏ vùng cổ; Vùng lưng trái có một vết rách toạc da cách bờ dưới xương bả vai 06cm. vết thương dài 03cm rộng 0,8cm lõi mỡ và tổ chức dưới da, bờ mép sắc gọn, sâu 3,5cm hướng từ trên xuống dưới; Đứt ngang xương sườn 8 và 9 mặt sau xương bả vai, hai đầu gãy thọc vào trong gây thủng màng phổi và tràn máu màng phổi; Khoảng gian sườn 7 và 8 đứt một đoạn dài 03cm, bờ mép sắc gọn, vết thương thông với khoang màng phổi. Hướng từ trên xuống dưới, từ phải sang trái. Khám các cơ quan khác không thấy có tổn thương gì khác.

Tại giấy xác nhận thương tích số 2100 ngày 17/10/1991 của tổ chức giám định pháp y tỉnh Quảng Nam – Đà Nẵng (cũ) đã mô tả vết thương của anh Nguyễn Công M như sau: Thương tổn chủ yếu có trên bệnh nhân là: Chấn thương sọ não hở, dập não, mất máu cấp đã điều trị; Nứt sọ, còn di chứng đau đầu (vùng chẩm); 03 mảnh dị vật vùng chẩm. Theo Thông tư số 32 TT/LB ngày 27/11/1985, xác định tỷ lệ thương tích là 60% (Sáu mươi phần trăm).

Tại Công văn số 60/GDPY ngày 29/4/2022 của Trung tâm Pháp y tỉnh Quảng Nam có ý kiến: Vết thương dài 10cm vùng đỉnh đầu, lõi tổ chức não, nứt xương sọ thành miếng xương, dài 05cm, rộng 04cm, còn dính với màng xương, rách màng cứng, không may phục hồi được. Vùng đầu là vùng nguy hiểm, trong trường hợp này bệnh nhân bị chấn thương sọ não hở, vỡ sọ, dập não, phổi tổ chức não ra ngoài. Nếu không được cấp cứu kịp thời sẽ nguy hiểm đến tính mạng.

Từ những hành vi phạm tội và hậu quả như đã nêu trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 50/2022/HSST ngày 29/08/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam đã áp dụng các điểm d, g khoản 1 điều 101 Bộ luật hình sự năm 1985, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51, điều 15 và khoản 3 điều 57 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 để xét xử bị cáo Huỳnh Đức Đ về tội “Giết người” là có căn cứ pháp luật.

[2]. Xem xét kháng cáo của bà Lê Thị D (vợ bị hại ông Hồ Văn T) về hình phạt của Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo, xét thấy:

Giữa bị cáo Huỳnh Đức Đ với các bị hại ông Hồ T không có mâu thuẫn gì, trước đó, vào ngày 08/9/1991 tuy giữa ông Hồ T với ông Lê Văn T có xảy ra việc xô xát đánh nhau và đang được Công an xã B giải quyết và sự việc Nguyễn Công M cãi vã, xô xát với Huỳnh Đức T không liên quan gì bị cáo Đ, vào tối ngày 10/9/1991, sau khi đã sử dụng rượu, bị cáo Huỳnh Đức Đ đã có hành vi dùng một cái rìu đồn cây là loại hung khí nguy hiểm vô cớ tấn công chém vào đầu anh Nguyễn Công M gây tổn hại tỷ lệ 60% sức khỏe, rồi tiếp tục chém vào đầu và hông của ông Hồ T làm ông T chết tại chỗ. Hành vi phạm tội của bị cáo

thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, giết nhiều người, tính chất rất hung hãn, côn đồ, hành động của bị cáo rất dã man, đã tước ngay mạng sống của ông Hồ T, đối với anh Nguyễn Công M như vết thương đã xác định nêu trên, nếu không được cấp cứu, chữa trị kịp thời thì cũng sẽ nguy hiểm đến tính mạng. Hậu quả từ hành vi của bị cáo đã làm cho anh M mang nhiều di chứng tàn tật suốt đời. Sau khi gây án, bị cáo Huỳnh Đức Đ đã bỏ trốn, sửa đổi tên tuổi là có hành vi dùng thủ đoạn xảo quyệt để trốn tránh pháp luật, nhằm che dấu hành vi phạm tội, được xác định là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 điều 48 Bộ luật hình sự năm 1985 (nay là điểm p khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017) trong gần 30 năm bị cáo trốn tránh pháp luật vợ và con của bị hại đã phải chịu đựng biết bao đau khổ, ảnh hưởng đến kinh tế, học hành nhất là đối với 07 người con chưa thành niên của bà D với bị hại ông Hồ T, hành vi trốn tránh của bị cáo cũng đã gây khó khăn cho các cơ quan bảo vệ pháp luật, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội và niềm tin của người dân đối với pháp luật.

Tuy bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như bồi thường thiệt hại cho những người bị hại, sau khi bị bắt đã thành khẩn khai báo, phạm tội chưa đạt đối với bị hại Nguyễn Công M, có bà ngoại là Bà mẹ Việt Nam anh hùng, ông nội là gia đình có công với Nước, nhưng với tính chất hành vi phạm tội và hậu quả do bị cáo gây ra là đặc biệt nghiêm trọng, hành vi rất nguy hiểm cho xã hội, nhưng tại Bản án hình sự sơ thẩm đã xử phạt bị cáo với mức án 20 năm tù là không tương xứng, đúng với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo. Do vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bà Lê Thị D tăng mức hình phạt Tù chung thân đối với bị cáo Huỳnh Đức Đ.

[3]. Về bồi thường thiệt hại: Đối với vợ con của ông T, Toà án cấp sơ thẩm đã chấp nhận khoảng tiền chi phí mai táng 21.000.000đồng và 149.000.000 đồng tiền bù đắp tổn thất tinh thần cho gia đình bị hại là đúng quy định của pháp luật, nên hai khoản tiền nêu trên giữ nguyên như phần Q định của Bản án sơ thẩm, đối với khoản tiền cấp dưỡng, xét thấy, ông Hồ T với bà Lê Thị D có tổng số 08 người con chung, thời điểm ông T chết có 07 người con chưa đủ 18 tuổi, ông T, bà D có nghĩa vụ, trách nhiệm nuôi con chung, do vậy ông T, bà D mỗi người được xác định thực hiện 1/2 nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, sau khi ông T chết, việc cấp dưỡng đã được bà D thực hiện xong trong quá trình nuôi con chung, nay buộc bị cáo bồi thường toàn bộ khoản tiền này lại cho bà D, mức cấp dưỡng được xác 50% mức lương cơ sở hiện hành của Nhà nước quy định tại thời điểm xét xử vụ án, cụ thể theo Giấy khai sinh hoặc Căn cước công dân, những người con chưa đủ 18 tuổi của ông T với bà D tại thời điểm ông T chết như sau:

Hồ Văn L sinh ngày 31/12/1973, được cấp dưỡng 03 tháng 21 ngày; Hồ Văn P sinh ngày 01/01/1975, được cấp dưỡng 01 năm, 03 tháng 22 ngày; Hồ Văn V sinh ngày 12/12/1977, được cấp dưỡng 04 năm, 03 tháng 02 ngày; Hồ Văn H sinh ngày 29/7/1979, được cấp dưỡng 05 năm, 10 tháng 19 ngày; Hồ Thị Phi H sinh ngày 20/8/1981, được cấp dưỡng 07 năm, 11 tháng 10 ngày; Hồ Thị

Thu T sinh ngày 13/01/1983, được cấp dưỡng 09 năm, 04 tháng 03 ngày; Hồ Văn Quỳnh sinh ngày 20/8/1998, được cấp dưỡng 14 năm, 11 tháng 10 ngày. Như vậy, tổng thời gian cấp dưỡng 524 tháng 06 ngày, $\frac{1}{2}$ mức lương cơ sở là 745.000đồng, tương ứng số tiền cấp dưỡng là 390.529.000 đồng. Từ phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bà D, sửa một phần Q định về “*Trách nhiệm dân sự*” của Bản án hình sự sơ thẩm.

[4]. Do sửa phần bồi thường dân sự, Hội đồng xét xử xem xét sửa phần án phí dân sự tương ứng cho phù hợp quy định của pháp luật.

[5]. Đối với các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về trách nhiệm dân sự đối với bị hại Nguyễn Công M; án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về án phí phúc thẩm, do chấp nhận kháng cáo nên bà D không phải chịu.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Điểm b khoản 1, Điều 355; Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bà Lê Thị D, người đại diện hợp pháp của ông Hồ T (đã chết)

1. Áp dụng điểm d, g khoản 1, Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 1985; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm p khoản 1 điều 52; Điều 39; Điều 15 và khoản 3 Điều 57 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Đức Đ **Tù chung thân** về tội “*Giết người*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 17 tháng 7 năm 2021.

2. Về bồi thường dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*); các Điều 585, Điều 591, Điều 593 và Điều 688, Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Huỳnh Đức Đ có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại về tính mạng cho các đại diện hợp pháp của bị hại Hồ Văn T các khoản sau đây: Chi phí mai táng 21.000.000 đồng; tiền bù đắp tổn thất tinh thần 149.000.000 đồng; tiền cấp dưỡng 390.529.000 đồng tổng số tiền là 560.529.000 đồng, được trừ số tiền gia đình bị cáo đã bồi thường 250.000.000 đồng, đại diện hợp pháp đã nhận; bị cáo Huỳnh Đức Đ còn tiếp tục bồi thường số tiền là 310.529.000 đồng (*Ba trăm mười triệu, năm trăm hai mươi chín ngàn đồng*).

3/Về án phí: Áp dụng Điều 23; 26; 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí tòa án

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Huỳnh Đức Đ phải chịu 19.251.450 đồng.

- Về án phí phúc thẩm, bà Lê Thị D không phải chịu.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về trách nhiệm dân sự đối với bị hại Nguyễn Công M; án phí hình sự sơ thẩm, lãi suất do chậm thi hành án và các quy định về thi hành án, không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- Cơ quan CSĐT-Công an tỉnh Quảng Nam;
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Quảng Nam;
- Cơ quan CSTHAHS - Công an tỉnh Quảng Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- Cục THADS tỉnh Quảng Nam;
- Trại tạm giam công an tỉnh Quảng Nam;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trương Công Thi